

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2017/HSST

Ngày: 08/11/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **T Ánh Trinh**

2. Ông **Nguyễn Thanh Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐ ngày 24/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** – Sinh năm: 1997

ĐKTT: Không có nơi đăng ký nhất định;

Chỗ ở: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Nghề nghiệp: Không;

Họ tên cha: **Lê Văn Q** (chết);

Họ tên mẹ: **Phạm Thị Ánh N** – sinh năm: 1978 (sống);

Em ruột: Có 01 người sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23.7.2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1/ Ông **Phan Văn H** – sinh năm: 1968 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Phan Trọng Đ** – sinh năm: 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực G, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Nguyễn Thanh Điền** – sinh năm: 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực I, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Nguyễn Văn Công** – sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực G, phường H, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 04.06.2017, Lê Văn T cùng với Thắng (chưa xác định họ tên cụ thể) đi vào ao cá của ông Tới thuộc khu vực G, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ tìm tài sản để trộm thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 của anh Phan Văn H đang dựng gần chỗ anh H ngủ, T đi đến gần xe mô tô ra ngoài lộ, còn T lục tìm được chìa khóa xe đem ra và điều khiển xe cùng T rời khỏi hiện trường. Đến ngày 06.06.2017, T cho Trần Tuấn A ngụ tại khu vực G, phường H mượn xe sử dụng thì bị anh H phát hiện bắt giữ và giao cho Công an phường Trung Kiên. Sau đó, Lê Văn T được gia đình bảo lãnh chờ kết quả định giá tài sản. Khi có kết quả định giá, ngày 10.07.2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thốt Nốt khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn T nhưng T bỏ trốn.

Vào tối ngày 22.7.2017, Lê Văn T uống rượu cùng Phan Trọng Đ, Đ1 và T1, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 23.7.2017, Đ chở T, Đạt và Thanh về nhà mình để uống rượu tiếp, khi về đến nhà do Đ say rượu nên vào phòng ngủ, còn T, T1, Đ1 ở ngoài tiếp tục uống rượu đến khoảng 05 giờ 30 phút thì nghỉ, Thanh và Đạt ngủ tại nhà của Đ, còn T đi vào phòng của Đ kêu đưa T về nhà, khi vào phòng thấy Đ đang ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S gold, T liền lấy trộm điện thoại mang về nhà cất giấu. Khi phát hiện mất điện thoại, Đ nghi ngờ T nên đi tìm và T thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại, Đ báo Công an phường mời T về làm việc.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận ngoài lần trộm xe và điện thoại trên, T còn trộm 01 xe mô tô loại xe Dream (chưa xác định được người bị hại) 01 điện thoại Iphone 4, 01 máy tính bảng của anh Nguyễn Văn C và sắt xây dựng, các tài sản trên không thu hồi được. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo T xác định ngoài lấy trộm xe của anh H và điện thoại của anh Đ thì bị cáo còn lấy trộm của anh Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone 4 bị cáo đã bán lại cho người khác 300.000đ và 01 máy tính bảng đã bán 200.000đ, tổng cộng 500.000đ bị cáo đã tiêu xài cá nhân nay bị cáo đồng ý nộp lại số tiền 500.000đ sung quỹ nhà nước.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S gold (đã qua sử dụng).

Tại Biên bản định giá số 41/2017/BB.ĐGTS ngày 21.06.2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: 01 xe mô tô hiệu WAMUS biển kiểm soát 66L5 - 1891 (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000đ.

Tại Biên bản định giá số 63/2017/BB.ĐGTS ngày 25.08.2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO FIS gold (đã qua sử dụng) trị giá 2.200.000đ.

Riêng các tài sản do không xác định được người bị hại và không thu hồi được nên không định giá tài sản được.

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 cho anh Phan Văn H; trả lại điện thoại di động hiệu OPPO FIS gold cho anh Phan Trọng Đ, những người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với tên Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 cho anh Phan Văn H; trả lại điện thoại di động hiệu OPPO FIS cho anh Phan Trọng Đ.

Đối với tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 và 01 máy tính bảng bị cáo thừa nhận đã bán được 500.000đ lấy trộm của anh Nguyễn Văn C mặc dù anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản nhưng số tiền này bị cáo có được là do thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

Đối với các tài sản do không xác định được bị hại và không thu hồi được nên không định giá tài sản được nên không đề cập xử lý.

Đối với tên Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin sửa đổi về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định do có ý định trộm cắp tài sản nên vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 04.06.2017, bị cáo cùng với T (chưa xác định họ tên cụ thể) đi vào ao cá của ông T2 thuộc khu vực G, phường H, quận Thốt Nốt trộm xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 của anh Phan Văn H, sau khi có lệnh bắt tạm giam thì bị cáo bỏ trốn và đến khoảng 04 giờ ngày 23.7.2017, bị cáo đến nhà Phan Trọng Đ uống rượu tại khu vực G, phường H, quận Thốt Nốt rồi tiếp tục trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S gold của Đ, Đ báo Công an phường nên bị cáo bị bắt tạm giam. Tại phiên tòa, bị cáo xác định ngoài lấy trộm xe của anh H và điện thoại của anh Đ thì bị cáo còn lấy trộm của anh Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone 4 bị cáo đã bán lại cho người khác 300.000đ và 01 máy tính bảng đã bán 200.000đ, tổng cộng 500.000đ bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Tại Biên bản định giá số 41/2017/BB.ĐGTS ngày 21.06.2017 và số 63/2017/BB.ĐGTS ngày 25.08.2017: 01 xe mô tô hiệu WAMUS biển kiểm soát 66L5 - 1891 (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO FIS gold (đã qua sử dụng) trị giá 2.200.000đ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Xét bản thân bị cáo là một thanh niên trẻ, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân, có tính tham lam, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ công sức lao động, vì vậy bị cáo lợi dụng sự sơ hở lúc người bị hại ngủ, lén lút trộm tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bản thân bị cáo còn nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản của người bị hại khác. Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét T độ của bị cáo trong điều tra cũng

như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra hối cải; chưa có tiền án tiền sự; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với tài sản mà bị cáo thừa nhận đã lấy trộm của anh Nguyễn Văn C bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài tổng cộng là 500.000đ nghĩ nên buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

Đối với tên Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23.7.2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Công nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô biển kiểm soát 66L5 - 1891 cho anh Phan Văn H; trả lại điện thoại di động hiệu OPPO F1S cho anh Phan Trọng Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thới Bình;
- THA quận Thới Bình;
- Bxcao, ngi bị hại;
- LL u hofs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Hoàng Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

